

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 534/2025/HS-PT

Ngày: 27 - 10 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Yên

Các Thẩm phán:

Ông Phan Tô Ngọc

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Anh, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 531/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo Trần Quốc H, Dương Hào P, Kim Thành N. Do có kháng cáo của các bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2025/HS-ST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long).

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Quốc H** (H), sinh ngày: 27/8/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số A, ấp A, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số A, ấp A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Hữu N1, sinh năm 1963 và bà Lâm Thị Kim N2, sinh năm 1968; vợ: Phạm Thu T, sinh năm 1994; con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số: 40/2017/HS-PT ngày 21/02/2017, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cuồng đoạt tài sản”; bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/4/2022 cho đến nay, (có mặt).

2. **Dương Hào P**, sinh ngày: 15/02/1995 tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); nơi đăng ký thường trú: ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long); chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre

(nay là ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: phụ giúp gia đình; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Dương Văn H1 (đã chết) và bà Trần Ngọc R, sinh năm 1953; vợ: Đỗ Thị Thanh T1, sinh năm 1993; con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 216/QĐ-XPHC ngày 20/6/2017, bị Công an huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 5.000.000 đồng về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác (đã nộp phạt); bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2022 đến ngày 17/11/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Đến ngày 08/01/2025, bị bắt tạm giam cho đến nay; (có mặt).

- Bị cáo bị kháng cáo:

Kim Thành N, sinh ngày 24/8/1999, tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); nơi cư trú: Số F, ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Kim Thành Đ1, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Thúy H2, sinh năm 1983; vợ: Lê Thị Ngọc H3, sinh năm 2001, con: có 01 người con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/01/2025 cho đến nay, (có mặt).

- *Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Trần Quốc H:* Luật sư Vũ Thanh H4 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Hào P:* Luật sư Huỳnh Minh T2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh B (nay là tỉnh Vĩnh Long), (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Lưu Hoài T3 (đã chết):

1. Bà Phan Thị Chân T4, sinh năm: 1976 (Vợ của bị hại); nơi cư trú: Số B, Khu phố A, Phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long), (vắng mặt);

2. Chị Lưu Hoài Gia H5, sinh năm: 1997 (Con của bị hại); nơi cư trú: Số B, Khu phố A, Phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long), (có mặt);

3. Anh Lưu Hoài Gia B, sinh năm: 2004 (Con của bị hại); nơi cư trú: Số B, Khu phố A, Phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long), (vắng mặt);

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà T4, anh B:* Bà Lưu Thị Kim C, sinh năm: 1971; nơi cư trú: Số C, Khu phố A, Phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long), (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lưu Hoài T3:

1. Ông Nguyễn Cảnh T5 - Luật sư Công ty L3 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H, (có mặt);

2. Bà Nguyễn Trần Bảo N3 - Luật sư Công ty L3 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H, (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Quang T6 có mâu thuẫn xã hội với Lưu Hoài T3 (Tùng Em), do bị T3 hăm dọa đánh nên T6 tổ chức kế hoạch để chém T3. Ngày 03/04/2022, T6 cùng với Dương Hào P đến Thành phố Hồ Chí Minh mua 01 xe ô tô 04 chỗ ngồi màu đen, biển số 51G-862.26 để làm phương tiện đi chém T3. Sau đó, T6 rủ P cùng với Nguyễn Thanh Đ2 (Lúa), Nguyễn Hồng H6, Lê Hoài T7 (T7 cá), Thành Cỏ M, Trần Quốc H được Nguyễn Ngọc T8 (Tèo) rủ cùng tham gia giúp T6 tìm chém bị hại T3. Ngày 12/04/2022, Đ2, H, H6, T7 và Thành Cỏ M đến nhà của T6 ở ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, ở và ăn uống tại đây để T6 phân công nhiệm vụ, T6 kêu Kim Thành N phục vụ cơm, nước uống cho cả nhóm. Để thực hiện kế hoạch chém T3, T6 phân công Đức, T7 và H6 cùng với T6 đi chung xe ô tô biển số 51G-862.26 tìm bị hại T3, H6 lái xe ô tô, T6 cùng Đ2 chém T3, T7 hỗ trợ đánh khi có người bên phía của T3 đến, phân công H và Thành C1 mộ phụ trách canh đường và chờ nhóm của T6 tẩu thoát trường hợp xe ô tô bị hư. Ngoài ra, T6 giao nhiệm vụ cho P canh đường khi thấy T3 thì điện thoại thông báo cho T6 biết. T6 đưa cho H, T7 và P mỗi người một điện thoại di động có lắp sẵn sim để gọi cho T6, đồng thời T6 chuẩn bị 02 con dao, đưa cho Đ2 01 con dao, T6 giữ 01 con dao. Trong lúc T6 bàn kế hoạch chém T3 thì N nhiều lần đem cơm đến nghe và biết rõ sự việc.

Để thực hiện ý định, khoảng 17 giờ ngày 14/04/2022, T6 cùng Đ2, T7 và H6 đi trên xe ô tô biển số 51G-862.26 đến thành phố B để tìm T3 và dừng xe bên lề đường Đồng Văn C2, khu vực thuộc Phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre, hướng vòng xoay Phường F đi vòng xoay Phường G để chờ. Cùng lúc này, H và Thành C1 mặc áo G đi xe mô tô đến công viên P, đối diện quán ăn, còn P đến khu vực vòng xoay Phường F, thuộc Phường F, thành phố B, để thực hiện nhiệm vụ mà T6 đã giao trước đó. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, P thấy T3 điều khiển xe mô tô biển số 71B3-959.58 lưu thông trên đường Đ theo hướng vòng xoay Phường F về vòng xoay Phường G liền điện thoại nói cho T6 biết nên T6 kêu H6 điều khiển xe ô tô chờ T6, Đ2 và T7 đuổi theo. Khi đến đoạn đường trước cửa quán ăn H7 thuộc ấp B, xã B, thành phố B thì H6 điều khiển xe ô tô đụng vào xe mô tô của T3 làm T3 ngã xuống đường. Lúc này, T6, Đ2 và T7 xuống xe, thấy vậy T3 bỏ chạy về hướng vòng xoay Phường F, T6 và Đ2 cầm dao đuổi theo T3, còn T7 thì kéo xe mô tô của T3 vào lề đường. T3 chạy băng ngang qua đường, đến trước quán ăn Đ3 thuộc khu phố B, Phường F, thành phố B thì va chạm với xe mô tô (không xác định được biển số và người điều khiển) làm T3 bị té ngã. Lúc này, T6 và Đ2 đuổi kịp liền cầm dao xông đến chém vào người T3, T3 tiếp tục bỏ chạy đến trước quán K thuộc khu phố B, Phường F, thành phố B thì bị té ngã lần nữa, T6 đuổi đến cầm dao chém trúng nhiều cái vào 02 chân của T3 làm T3 bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong sau đó. Sau khi chém T3 xong, H6 điều khiển xe ô tô chờ T6, Đ2 và T7 về nhà nghỉ K1 do Đặng Hoàng L làm chủ, ở ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, T6 điện thoại kêu H và T7 về nhà nghỉ Khang T9 và nói cho H biết đã chém được T3. Lúc này, P thấy xe ô tô của T9 chạy về hướng cầu H nên điện thoại hỏi

“xong rồi hả anh”, T9 không nói gì mà kêu P vứt bỏ điện thoại. P biết T9 đã chém T3 xong nên ra về đến giữa cầu C thuộc ấp T, xã T, huyện M thì vứt bỏ điện thoại xuống sông.

Khi đến nhà nghỉ K1, T9 cất giấu xe ô tô, đem 02 dao gậy án ném bỏ xuống sông khu vực cầu C. Sau đó, T9 mượn xe ô tô biển số 51F - 113.96 của Võ Quốc B1 chở H6, Đ2, T7, H và Thành Cỏ M qua thành phố M, tỉnh Tiền Giang rồi kêu N đến lái xe ô tô tiếp tục chở cả nhóm của T9 đi Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi đến Thành phố Hồ Chí Minh thì H6, Đ2, T7, H và Thành C1 Mỏ bỏ trốn, N và T9 trở về nhà. Sáng ngày 15/04/2022, T9 được gia đình đưa đến Bệnh viện T13 làm thủ tục nhập viện, sau đó hành vi của T9 và các đồng phạm bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ:

- T10 trong quá trình khám nghiệm hiện trường:

+ 01 xe mô tô hiệu Wave &, màu xanh đen, biển kiểm soát 71B3 - 959.58, có số máy JA39E-1044001.

+ 01 đôi dép quai ngang màu đen.

+ 01 đôi dép sọc xanh, đỏ, đen, trắng.

+ Vết màu nâu nghi máu.

+ 01 mảnh nhựa màu đen, viền trắng, dài 25cm, rộng 11cm.

+ 01 mảnh nhựa màu đen dài 90cm, rộng 40cm.

+ 01 mảnh vỡ màu đen (dạng mảnh sơn).

- T10 tại nhà nghỉ K1:

+ 01 xe ô tô biển số 51G-862.26, màu đen, nhãn hiệu DEAWOO, số khung RLLANF46D4H006358, số máy F16D3276063K.

+ 01 camera quan sát tại vị trí phía trên bên trái cửa ra vào nhà nghỉ.

+ 01 camera quan sát tại vị trí hành lang nhà nghỉ.

- Thu khi khám nghiệm tử thi:

+ 01 áo ngắn tay, sọc ca rô xanh, đỏ, trắng, áo dính nhiều máu và dị vật màu đen, thân sau áo bị rách sắc gọn dài 07cm, cách lai áo 11cm, cách đường ráp phải 19cm.

+ 01 quần ngắn vải màu xám, quần dính nhiều máu, dị vật màu đen; mặt trước quần bên phải có vết rách sắc gọn dài 13cm, cách lai quần 03cm, tiếp giáp đường ráp; mặt sau quần bên phải có vết rách nham nhỡ dài 35cm, rộng 08cm, cách lưng quần 14cm, cách đường ráp giữa 11cm; bên trái mặt sau quần có vết rách nham nhỡ dài 27cm, cách đường ráp giữa 10cm, cách lưng quần 31cm.

- Thu khi khám xét tại nhà của Đoàn Quang T6:

+ 01 vỏ hộp điện thoại, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen, có bàn phím, số sê ri 357732107667989, không gắn sim, điện thoại đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động hiệu N6, có vỏ màu xanh đen, loại có bàn phím, không gắn sim, số sê ri 357751101024997, điện thoại đã qua sử dụng.

+ 01 áo khoác dạng áo vải có nón trùm đầu, trên cổ áo có chữ REPLAY.

+ 01 con dao, lưỡi bằng kim loại có một bề sắt, cán bằng gỗ, có khoen bằng kim loại màu vàng, dao dài 49,6cm, lưỡi dao bị rỉ sét, nơi rộng nhất 06cm.

+ 01 thẻ nhựa màu xanh, có chữ mobifone, trên thẻ có khung sim màu trắng, không còn sim.

+ 01 đoạn kim loại được bọc trong túi nhựa màu trắng, sơn màu đen, có một đầu lớn và một đầu nhỏ, đầu nhỏ là tay cầm, có một cái khớp để giữ không bị tuột tay, đoạn kim loại dài 71cm, đầu lớn có chu vi 16,5cm, đầu nhỏ có chu vi 0,95cm.

+ 01 lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, dài 29,03cm, có 02 bề sắc, mũi nhọn, nơi rộng nhất 0,78cm.

+ 01 lưỡi dao bằng kim loại, có 02 bề sắc, dài 49cm, bị rỉ sét, mũi nhọn, nơi rộng nhất 0,65cm.

+ 01 dao dài 29,03cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, có cấu tạo phần kim loại thừa ra để chặn tay cầm không bị trượt khỏi dao, cách lưỡi 10cm quấn trong khăn màu tím; lưỡi có 02 bề sắc, mũi dao nhọn.

+ 01 dao dài 49,03cm, lưỡi dao bằng kim loại, có một bề sắt, bị rỉ sét, cán bằng gỗ quấn vải trắng, có khoen bằng kim loại màu vàng, lưỡi dao bị rỉ sét, nơi rộng nhất 06cm.

+ 02 dao cạo màu xanh.

+ 02 dao cạo màu vàng.

+ 04 bàn chải đánh răng.

- Do Đặng Hoàng L giao nộp:

+ 01 xe mô tô biển số 59M1-259.51, số loại LUVIAS, nhãn hiệu YAMAHA, số khung BY-060592, số máy 44S1-060594, màu vàng, xám, đen.

+ 01 xe mô tô biển số 63B1-635.72, số loại LUVIAS, nhãn hiệu YAMAHA, số khung RLCL44S10AY02424, số máy 44S1024245, màu nâu, vàng, đen.

+ 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A32, màn hình cảm ứng, vỏ màu xám đen, bọc ốp lưng nhựa màu đỏ, số IMEI 1: 355870663972187, số IMEI 2: 357848353972186, bên trong máy có lắp sim số 0978727682.

+ 01 nón bảo hiểm màu trắng.

+ 01 nón bảo hiểm màu đen.

+ 01 nón bảo hiểm màu đỏ trắng.

+ 02 camera quan sát.

- Do Nguyễn Văn T11 giao nộp: 01 xe mô tô biển số 71B2-726.45, số loại LUVIAS FI, nhãn hiệu YAMAHA, số khung RLCL1SK10FY035691, số máy 1SK1035702, màu đỏ, đen.

- Do Viện pháp y tâm thần Trung ương B3 giao nộp: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, không kiểm tra số sim bên trong điện thoại (đã được niêm phong).

- Do Trần Quốc H giao nộp: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, số máy: MQA52LL/A, số seri FK2VRQSRJCLF, bên trong máy có lắp sim số 0767867778.

- Do Đoàn Hồng N4 giao nộp: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus, vỏ màu hồng, bọc ốp lưng nhựa màu đen, số IMEI: 355734074411674, bên trong điện thoại có lắp sim số 0948329479 (đã được niêm phong).

- Do Lê Hoàng T12 giao nộp:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, bên trong điện thoại có lắp sim số 0969269371.

+ 01 giấy chứng minh nhân số 338971523, mang tên Phan Văn L1 do Công an tỉnh V cấp ngày 30/07/2010.

+ 01 giấy chứng minh nhân số 023113693, mang tên Ngô Hoàng B2 do Công an Thành phố H cấp ngày 03/01/2008.

- Do Đặng Thị Trúc L2 giao nộp:

+ 01 chiếc áo thun màu xanh dài tay, cổ áo màu đen có 02 viền màu trắng, phía áo bên trái có một túi, phía trước bên phải có in chữ Grab, tay áo bên trái có in chữ Grab EXPRESS màu trắng, tay áo bên phải có chữ G1 màu trắng, phía sau lưng áo có in chữ Grab SIÊU ỨNG DỤNG ĐA DỊCH VỤ.

+ 01 chiếc áo khoác dài tay màu xanh, xám, bên trong áo màu đen, loại vải dù, tay áo bên trái và bên phải có viền màu trắng, có chữ Grap, phía sau lưng áo có hình tròn màu trắng có in chữ GrapBike, trên áo có dính nhiều dị vật bùn đất và dấu vết màu nâu nghi máu, áo có phần vải trùm trên đầu.

- Thu qua truy tìm:

+ 01 biển số xe 71A - 326.82.

+ 01 con dao dài 58,5cm, lưỡi dao bằng kim loại có một bề sắc, lưỡi dao dài 34,5cm, bị rỉ sét, mũi dao nhọn về hướng bề sắc, nơi rộng nhất của lưỡi dao 6,6cm, cán dao bằng gỗ có quấn vải (dạng băng keo), đường kính 2,7cm, trên cán dao có một khoen bằng kim loại màu vàng.

- Do Dương Hòa P giao nộp:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XsMax màu vàng, số máy MT522VN/A, số seri G6TYQ3UMKPH3, bên trong điện thoại có lắp sim số 0965678039.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax màu vàng, số máy MGDE3VN/A, số seri F2LDR8NM0D55, bên trong điện thoại có lắp sim số 0979608148.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 26-422/TT ngày 11/05/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận thương tích và nguyên nhân chết của bị hại Lưu Hoài T3 như sau:

+ Vùng mông: Mông phải có vết thương rách da cơ, hình không xác định, bờ mép sắc gọn, kích thước 07cm x 01,5cm, sâu 05cm, chiều hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải, cách gót chân phải 90cm cách xương cụt 03cm.

+ Mặt ngoài 1/3 dưới đùi phải có vết thương rách da cơ, không rõ hình, bờ mép sắc gọn, kích thước 11cm x 6,5cm, sâu đứt lìa xương đùi, cách gót chân 54cm, chiều hướng từ ngoài vào, từ sau ra trước, từ trên xuống.

+ Mặt sau gối phải có vết thương rách da cơ hình không xác định, bờ mép sắc gọn, kích thước 7,5cm x 03cm, sâu 02cm, cách gót chân 43cm, chiều hướng từ trên xuống, từ sau ra trước.

+ Mặt ngoài cẳng chân phải có vết thương rách da cơ, không rõ hình, bờ mép sắc gọn, kích thước 10cm x 02cm, chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau, cách gót chân phải 25cm.

+ Lưng bàn chân có nhiều vết sưng da và có vết thương rách da cơ, không rõ hình, bờ mép sắc gọn, kích thước 11cm x 02cm, sâu 04cm, đứt xương bàn ngón 1, 2, 3, 4, chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau (từ trên xuống theo tư thế giải phẫu).

+ Vết thương mặt sau đùi trái không rõ hình, bờ mép sắc gọn, kích thước 12cm x 02,5cm, cách gót chân phải 70cm, chiều hướng từ sau ra trước, từ ngoài vào trong.

+ Vết thương mặt sau đùi trái không rõ hình, bờ mép sắc gọn, kích thước 13cm x 4,5cm, sâu 01cm, chiều hướng từ sau ra trước, cách gót chân phải 53cm.

+ Vết thương mặt ngoài gối trái không rõ hình, bờ mép sắc gọn, kích thước 09cm x 2,5cm, cách gót chân phải 53cm, chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trái sang phải.

+ Vết thương mặt ngoài gối trái không rõ hình, bờ mép sắc gọn, kích thước 8,2cm x 2,5cm, cách gót chân phải 46cm, chiều hướng từ ngoài vào trong từ trái sang phải.

+ Mặt ngoài 1/3 trên cẳng chân trái có vết thương rách da cơ, không rõ hình, bờ mép sắc gọn, kích thước 18cm x 06cm, sâu đứt xương mác, đứt động mạch mác, đứt động mạch chày sau, chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trên xuống, từ trước ra sau.

+ Mặt ngoài 1/3 giữa cẳng chân trái có vết thương rách da cơ, không rõ hình, bờ mép sắc gọn, kích thước 13cm x 06cm, sâu tới cơ, chiều hướng từ trên xuống.

+ Phôi (phải, trái): Phù nề, sung huyết.

+ Tim: Hệ thống mạch vành tim sung huyết.

+ Gan: Sung huyết.

* Kết luận nguyên nhân chết: Shock mất máu/đa vết thương.

- Tại Bản kết luận giám định về ADN số 2395/KL-KTHS ngày 22/04/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Trên áo khoác gửi giám định có dính máu người; dấu vết thu tại vị trí hộp đựng đồ trước ghế lơ và dấu vết thu tại vị trí mép bên phải ghế lơ là máu người. Kiểu gen của các mẫu máu này trùng với kiểu gen của Lưu Hoài T3.

+ Dấu vết thu tại mặt ngoài cánh cửa phía sau bên phải gửi giám định không phải là máu người.

+ Trên 03 chai nước đã qua sử dụng tại hàng ghế trước trên xe ô tô biển số 51G-862.26 có dính tế bào người. Phân tích được kiểu gen hoàn chỉnh của 02 nam giới và không trùng với kiểu gen của Lưu Hoài T3.

+ Trên chai nước đã qua sử dụng tại sau lưng ghế tài trên xe ô tô biển số 51G-862.26 có dính tế bào người. Phân tích được kiểu gen hoàn chỉnh của 01 nam giới và không trùng với kiểu gen của Lưu Hoài T3 và 02 nam giới kể trên.

+ Trên chai nước đã qua sử dụng tại sau lưng ghế lơ trên xe ô tô biển số 51G - 862.26 có dính tế bào người. Phân tích được kiểu gen hoàn chỉnh của 01 nam giới và không trùng với kiểu gen của Lưu Hoài T3 và 03 nam giới kể trên.

- Tại Bản kết luận giám định về ADN số 2419/KL-KTHS ngày 25/04/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Kiểu gen của Đoàn Quang T6 trùng với kiểu gen của 01 nam giới có tế bào dính trên 02 chai nước đã qua sử dụng tại hàng ghế trước trên xe ô tô biển số 51G-862.26 có trong Bản kết luận giám định số 2395/KL-KTHS đề ngày 22/04/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tại Bản kết luận giám định về dấu vết cơ học số: 2365/KL-KTHS ngày 22/04/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Dấu vết trượt xước mất sơn màu đen, nứt vỡ, cong biến dạng mặt ngoài phía trước bên phải đầu xe ô tô biển số 51G-862.26 (các chi tiết: Chấn đà trước, cửa thông gió, nắp capô, biển số trước) có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, cong biến dạng, bám chất màu đen mặt ngoài phía sau bên trái xe mô tô biển số 71B3-959.58 (các chi tiết: Ốp nhựa đèn chuyển hướng, biển số đuôi xe, cung sau chấn bunn bánh sau, ốp nhựa đèn sau) có chiều từ sau về trước từ trái sang phải.

+ Khi xảy ra va chạm, xe ô tô biển số 51G-862.26 chuyển động trên đường Đ hướng từ vòng xoay Phường F đi vòng xoay Phường G, còn xe mô tô biển số 71B3-959.58 chuyển động phía trước cùng hướng với xe ô tô biển số 51G-862.26.

+ Vị trí va chạm giữa 02 phương tiện chiều xuống mặt đường nằm trước đầu vết cày (ký hiệu 10 trong Biên bản khám nghiệm hiện trường) và nằm trên

làn phải phần đường bên phải đường Đ theo hướng từ vòng xoay Phường F đi vòng xoay Phường G.

- Tại Bản kết luận giám định về kỹ thuật số 2364/KL-KTHS ngày 28/04/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tại thời điểm xảy ra tai nạn, còi, đèn, hệ thống phanh và hệ thống lái xe mô tô biển số 71B3-959.58 và xe ô tô biển số 51G-862.26 hoạt động bình thường, không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 513/KL-VPYTW ngày 19/08/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B3 - Bộ Y (giám định lần thứ nhất), kết luận đối với bị cáo Đoàn Quang T6 như sau:

* Về Y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3 - ICD.10).

* Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đang sự đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 296/2022/KLGĐ ngày 19/10/2022 của Trung tâm P1 - Bộ Y (giám định lần thứ hai), kết luận đối với bị cáo Đoàn Quang T6 như sau:

* Về y học:

+ Trước, trong, sau khi phạm tội: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3 – ICD10).

+ Hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3 – ICD10) + Rối loạn phân ly hỗn hợp (F44.7 - ICD10).

* Về năng lực:

+ Tại thời điểm phạm tội: Đang sự đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

+ Hiện tại: Đang sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 540/KL-VPYTW ngày 29/08/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B3 - Bộ Y (giám định lần thứ nhất), kết luận đối với bị cáo Dương Hào P như sau:

* Về y học:

+ Trước, trong và sau khi gây án: Đang sự bị bệnh Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3 – ICD.10).

+ Hiện nay: Đang sự bị bệnh Rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm/Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F43.22/ F60.3 – ICD.10)

* Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Dương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Dương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 297/2022/KLGĐ ngày 19/10/2022 của Trung tâm P1 - Bộ Y (giám định lần thứ hai), kết luận đối với bị cáo Dương Hào P như sau:

* Về y học:

+ Trước, trong, sau khi phạm tội: Dương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3 - ICD10).

+ Hiện tại: Dương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3 - ICD10) + Giai đoạn trầm cảm nặng không có các triệu chứng loạn thần (F32.2 - ICD10).

* Về năng lực:

+ Tại thời điểm phạm tội: Dương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện tại: Dương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần sau điều trị bắt buộc chữa bệnh số 04/KLGĐSKTT-SBCCB ngày 02/01/2025 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B3 - Bộ Y, kết luận: Hiện tại bệnh tâm thần của Dương Hào P ở giai đoạn khỏi bệnh, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra, các bị cáo Trần Quốc H và Kim Thành N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập; riêng bị cáo Dương Hào P ban đầu khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, sau đó phản cung chối tội nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có đủ căn cứ xác định bị cáo P cùng các đồng phạm khác thực hiện hành vi phạm tội như trên; trong quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại Lưu Hoài T3 yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự các bị cáo theo quy định pháp luật không yêu cầu giải quyết trách nhiệm bồi thường dân sự và sẽ khởi kiện dân sự trong một vụ án khác. Đến ngày 05/5/2025, người đại diện hợp pháp của bị hại chị Lưu Hoài Gia H5 có đơn yêu cầu về việc bồi thường dân sự với tổng số tiền là 660.163.085 đồng; bị cáo H đã tác động gia đình bồi thường được số tiền 20.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả cho Đoàn Hồng N4 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus, vỏ màu hồng, bọc ốp lưng nhựa màu đen, số IMEI: 355734074411674, bên trong điện thoại có lắp sim số 0948329479; trả cho Đặng Hoàng L 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A32, màn hình cảm ứng, vỏ màu xám đen, bọc ốp lưng nhựa màu đỏ, số IMEI 1: 355870663972187, số IMEI 2: 357848353972186, bên trong có lắp sim số 0978727682; trả cho Lê Hoàng T12 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen, bên trong có lắp sim số 0969269371; tiếp tục tạm giữ các vật chứng có đặc điểm như đã nêu trên để đảm bảo quá trình xét xử và thi hành án.

* Tại Bản cáo trạng số: 20/CT-VKSBT-P1 ngày 04/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Trần Quốc Huy, Dương Hào Phước về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n, o khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự; Kim Thành N về tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long) quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc H, Dương Hào P phạm tội “Giết người”; bị cáo Kim Thành N phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

*1.1. Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Quốc H** 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2022.*

*1.2. Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 49 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Dương Hào P** 13 (Mười ba) năm tù, nhưng được khấu trừ vào thời gian bị tạm giam trước khi đi bắt buộc chữa bệnh (từ ngày 22/4/2022 đến ngày 16/11/2022) là 06 (sáu) tháng 28 (hai mươi tám) ngày. Thời hạn còn lại mà bị cáo P phải chấp hành là 12 (mười hai) năm 05 (năm) tháng 02 (hai) ngày, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2025.*

*1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Kim Thành N** 01 (Một) năm tù. Nhưng cho bị cáo hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21/5/2025. Giao bị cáo Kim Thành N về cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.*

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Tách yêu cầu bồi thường thiệt hại của Đại diện hợp pháp của bị hại để giải quyết sau theo phần đã tách.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giữ đồ vật sau để giải quyết tiếp vụ án đối với các phần đã tách:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave & màu xanh đen, biển kiểm soát 71B3-959.58, có số máy JA39E-1044001. Tình trạng xe: xe ngưng hoạt động, không xác định được chất lượng bên trong xe.

- 01 (một) đôi dép quai ngang màu đen.

- 01 (một) đôi dép sọc xanh, đỏ, đen, trắng.

- Mẫu vết màu nâu nghi máu.

- 01 (một) mảnh nhựa màu đen, viền trắng, dài 25cm, rộng 11cm.

- 01 (một) mảnh nhựa màu đen dài 90cm, rộng 40cm.

- 01 (một) mảnh vỡ màu đen (dạng mảnh sơn).

- 01 (một) xe ô tô biển số 51G-862.26, màu đen, nhãn hiệu DEAWOO, số khung RLLANF46D4H006358, số máy F16D3276063K. Tình trạng xe: ổ khóa xe đã bị hư hỏng tháo rời, góc bên phải (bên phụ) xe bị móp, tróc sơn, 04 bánh xe bị xẹp, xe ngưng hoạt động, không xác định được chất lượng bên trong xe.

- 01 (một) camera quan sát tại vị trí phía trên bên trái cửa ra vào nhà nghỉ K1.

- 01 (một) camera quan sát tại hành lang nhà nghỉ K1.

- 01 (một) áo ngắn tay, sọc ca rô xanh, đỏ, trắng, áo dính nhiều máu và dị vật màu đen, thân sau áo bị rách sắc gọn dài 07cm, cách lai áo 11cm, cách đường ráp phải 19cm.

- 01 (một) quần ngắn vải màu xám, quần dính nhiều máu, dị vật màu đen; mặt trước quần bên phải có vết rách sắc gọn dài 13cm, cách lai quần 03cm, tiếp giáp đường ráp; mặt sau quần bên phải có vết rách nham nhở dài 35cm, rộng 08cm, cách lưng quần 14cm, cách đường ráp giữa 11cm; bên trái mặt sau quần có vết rách nham nhở dài 27cm, cách đường ráp giữa 10cm, cách lưng quần 31cm.

- 01 (một) vỏ hộp điện thoại, bên trong có 01 (một) điện thoại hiệu N6, vỏ màu đen, có bàn phím, có số sê ri 357732107667989, không gắn sim, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc điện thoại Nokia, có vỏ màu xanh – đen, loại có bàn phím, không gắn sim, có số sê ri 357751101024997, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo khoác dạng áo vải có nón trùm đầu, trên cổ áo có chữ REPLAY.

- 01 (một) con dao, lưỡi bằng kim loại có một bề sắt, cán bằng gỗ, có khoen bằng kim loại màu vàng, dao dài 49,6cm, lưỡi dao bị rỉ sét, nơi rộng nhất của lưỡi 06cm.

- 01 (một) thẻ nhựa màu xanh, có chữ mobifone, trên thẻ có khung sim màu trắng, không còn sim.

- 01 (một) đoạn kim loại được bọc trong túi nhựa màu trắng, sơn màu đen, có một đầu lớn và một đầu nhỏ, đầu nhỏ là tay cầm, có một cái khớp để giữ

không bị tuột tay đoạn kim loại dài 71cm, đầu lớn có chu vi 16,5cm, đầu nhỏ chu vi 0,95cm.

- 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại, có màu trắng, dài 29,03cm, có 02 bề sắc, mũi nhọn, nơi rộng nhất 0,78cm.

- 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại, có 02 bề sắc, dài 49cm, bị rỉ sét, mũi nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi 0,65cm.

- 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng, có cấu tạo phần kim loại thừa ra để chặn tay cầm không bị trượt khỏi dao, cách lưỡi quần trong khăn màu tím 10cm; lưỡi có hai bề sắc, phần mũi nhọn dao dài 29,03cm.

- 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại, có một bề sắc, bị rỉ sét, cán bằng gỗ quần vải trắng, có khoen bằng kim loại màu vàng, dao dài 49,03cm, lưỡi dao bị rỉ sét, nơi rộng nhất của lưỡi 06cm.

- 02 (hai) dao cạo màu xanh.

- 02 (hai) dao cạo màu vàng.

- 04 (bốn) bàn chải đánh răng.

- 01 (một) xe mô tô biển số 59M1-259.51, số loại LUVIAS, nhãn hiệu YAMAHA, số khung BY-060592, số máy 44S1-060594, màu vàng, xám, đen. Tình trạng xe: xe ngưng hoạt động, không xác định được chất lượng bên trong xe.

- 01 (một) xe mô tô biển số 63B1-635.72, số loại LUVIAS, nhãn hiệu YAMAHA, số khung RLCL44S10AY02424, số máy 44S1024245, màu nâu, vàng, đen. Tình trạng xe: xe ngưng hoạt động, không xác định được chất lượng bên trong xe.

- 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng.

- 01 (một) nón bảo hiểm màu đen.

- 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ trắng.

- 02 (hai) camera quan sát.

- 01 (một) xe mô tô biển số 71B2-726.45, số loại LUVIAS FI, nhãn hiệu YAMAHA, số khung RLCL1SK10FY035691, số máy 1SK1035702, màu đỏ, đen. Tình trạng xe: xe ngưng hoạt động, không xác định được chất lượng bên trong xe.

- 01 (một) phong bì niêm phong, trên phong bì có ghi chữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, không kiểm tra số sim bên trong điện thoại.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, số máy: MQA52LL/A, số seri FK2VRQSRJCLF, bên trong máy có lắp sim số 0767867778. Hiện trạng: không xác định được sim số thuê bao do sim quá lâu.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân số 338971523, mang tên Phan Văn L1 do Công an tỉnh V cấp ngày 30/7/2010.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân số 023113693 mang tên Ngô Hoàng B2 do Công an Thành phố H cấp ngày 03/01/2008.

- 01 (một) chiếc áo thun màu xanh dài tay, cổ áo màu đen có hai viền màu trắng, phía áo bên trái có một túi, phía trước bên phải có in chữ Grab, tay áo bên trái có in chữ Grab EXPRESS màu trắng, tay áo bên phải có chữ G1 màu trắng, phía sau lưng áo có in chữ Grab SIÊU ỨNG DỤNG ĐA DỊCH VỤ.

- 01 (một) chiếc áo khoác dài tay màu xanh, xám, bên trong áo màu đen, loại vải dù, tay áo bên trái và bên phải có viền màu trắng và có chữ Grap, phía sau lưng áo có hình tròn màu trắng có in chữ GrapBike, trên áo có dính nhiều dị vật bùn đất và dấu vết màu nâu nghi máu, áo có phần vải trùm trên đầu.

- 01 (một) Biển số xe 71A-326.82.

- 01 (một) con dao dài 58,5cm, lưỡi dao bằng kim loại có một bề sắc, lưỡi dao dài 34,5cm, bị rỉ sét, mũi dao nhọn về hướng bề sắc, nơi rộng nhất của lưỡi dao 6,6cm, cán dao bằng gỗ có quấn vải (dạng băng keo), đường kính 2,7cm, trên cán dao có một khoen bằng kim loại màu vàng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XsMax màu vàng, số máy MT522VN/A, số seri G6TYQ3UMKPH3, bên trong điện thoại có lắp sim số 0965678039. Hiện trạng: không xác định được sim số thuê bao do sim quá lâu.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 ProMax màu vàng, số máy MGDE3VN/A, số seri F2LDR8NM0D55, bên trong điện thoại có lắp sim số 0979608148. Hiện trạng: không xác định được sim số thuê bao do sim quá lâu.

(Đồ vật trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2023 hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre đang quản lý)

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng theo Biên lai số: 0002120 ngày 14/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre để đảm bảo việc giải quyết tiếp theo cho Trần Quốc H.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng theo Biên lai số: 000746 ngày 17/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre để đảm bảo việc giải quyết tiếp theo cho Dương Hào P.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/5/2025, bị cáo Trần Quốc H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/5/2025, bị cáo Dương Hào P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/6/2025, đại diện hợp pháp bị hại là bà Phan Thị Chân T4 và anh Lưu Hoài Gia B có đơn kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với 03 bị cáo H, P, N và yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, cấp sơ thẩm tách phần trách nhiệm dân sự và không giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại của gia đình bị hại là không phù hợp.

Ngày 05/6/2025, đại diện hợp pháp bị hại là chị Lưu Hoài Gia H5 có đơn kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với 03 bị cáo H, P, N và yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, cấp sơ thẩm tách phần trách nhiệm dân sự và không giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại của gia đình bị hại là không phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc H - Luật sư Vũ Thanh H4 trình bày: Tại cấp sơ thẩm chỉ đề nghị đối với bị cáo H từ 8-10 năm tù, việc thành khẩn khai báo và tác động gia đình khắc phục hậu quả đã quy định rõ, kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Trần Quốc H trình bày: Thống nhất lời bào chữa của Luật sư, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Hòa P – Luật sư Huỳnh Minh T2 trình bày: Chị ruột của bị cáo đã khắc phục thêm cho bị hại 30 triệu, như vậy tổng số tiền khắc phục của gia đình bị cáo cho bị hại là 50 triệu đồng. Bị cáo P có 03 con nhỏ, gia đình khó khăn về kinh tế, P là lao động chính trong gia đình, bản án sơ thẩm tuyên phạt với bị cáo P là quá cao. Đề nghị giảm 03 năm tù đối với bị cáo P, nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế, ra đời kiếm ăn từ sớm. Bị cáo đã ăn năn hối hận, hứa sẽ cải tạo tốt để sớm trở về với gia đình, nuôi con nhỏ. Về yêu cầu bồi thường của bị hại, các bị cáo yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác sau khi đã bắt các bị cáo còn lại như bản án sơ thẩm đã nhận định. Về yêu cầu tăng nặng hình phạt của đại diện là không có căn cứ.

Bị cáo Dương Hòa P trình bày: Thống nhất lời bào chữa của Luật sư, do lúc trước bị cáo thiếu kiến thức nên đã gây ra hành vi trái pháp luật, kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại - Luật sư Nguyễn Cảnh T5 trình bày: Yêu cầu của bị hại là có căn cứ, trong vụ án này cần xem xét việc các bị cáo có thực sự ăn năn về hành vi của mình hay không, tại phiên tòa các bị cáo không chịu bồi thường trong khi thiệt hại của gia đình bị hại là rất lớn. Việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả là không tương xứng với số tiền thiệt hại của bị hại. Gia đình bị cáo P nộp thêm 30 triệu vẫn là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và thiệt hại của bị hại. Đối với bị cáo N, bị cáo tham gia phục vụ cơm nước cho các bị cáo và biết việc các bị cáo sẽ thực hiện hành vi nhưng bị cáo không thực hiện việc tố giác, việc cho bị cáo nhận án treo là không phù hợp, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính giáo dục. Việc chờ bắt các bị khác trong một thời gian rất dài là không bảo đảm quyền lợi cho bị hại.

Chị Lưu Hoài Gia H5 và bà Lưu Thị Kim C trình bày: Bị cáo P tại phiên tòa sơ thẩm còn quanh co, chối tội thể hiện sự thiếu thành khẩn của bị cáo. Khi bị hại mất đi thì gánh nặng trụ cột chính là chị H5, sự mất mát là quá lớn, gia đình bị hại hy vọng kết quả phải tương xứng với những gì các bị cáo gây ra. Đề

ngợi Hội đồng xét xử tăng nặng hình phạt đối với 03 bị cáo H, P, N và yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 660 triệu đồng.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Việc yêu cầu bồi thường của gia đình bị hại và yêu cầu tăng nặng hình phạt của bị hại đối với các bị cáo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử tăng nặng hình phạt, đối với bị cáo N không được hưởng án treo, bị cáo H 13 năm tù, bị cáo P 15 năm tù. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại về việc buộc các bị cáo liên đới bồi thường trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Về hình thức đơn kháng cáo của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

1. Bị cáo Trần Quốc H (H) bị tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 12 năm tù về tội “*Giết người*”. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

2. Bị cáo Dương Hào P bị tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 13 năm tù về tội “*Giết người*”. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

3. Bị cáo Kim Thành N bị tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 01 năm tù về tội “*Không tố giác tội phạm*” nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm. Bị cáo không kháng cáo.

4. Gia đình bị hại: Phan Thị Chân T4 (vợ bị hại), Lưu Hoài Gia B, Lưu Hoài Gia H5 (các con bị hại) kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo H, P, N và yêu cầu giải quyết việc bồi thường trong vụ án này.

[1] Nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm được tóm tắt nêu trên.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử: Do có mâu thuẫn và có ý định tìm để chém bị hại Lưu Hoài T3, Đoàn Quang T6 rủ rê, lôi kéo nhiều người, phân công nhiệm vụ thực hiện hành động gồm Nguyễn Hồng H6, Nguyễn Thanh Đ2, Lê Hoài T7, Trần Quốc H, Thành Cổ M và Dương Hào P cùng tham gia và được tất cả đồng ý. Đến khoảng 22 giờ ngày 14/4/2022, tại khu vực đường Đ thuộc khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre, được sự giúp sức của H6, Đ2, T7, H, Thành Cổ M và P, T6 đã thực hiện hành vi gây ra vụ tai nạn giao thông và dùng dao chém nhiều cái vào 02 chân của bị hại T3 làm bị hại T3 tử vong do sốc mất máu, đa vết thương. Đối với Kim Thành N, trong lúc T6 bàn bạc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm để thực hiện ý định chém bị hại T3 thì N đã nghe, biết rõ sự việc và ngay sau khi bị hại T3 bị chém tử vong, N cũng biết rõ do nhóm của bị can T6 thực hiện nhưng không tố giác.

Với ý thức, hành vi và hậu quả đã xảy ra các bị cáo Trần Quốc H, Dương Hào P đã phạm vào tội “Giết người” theo quy định tại điểm n “*Có tính chất côn đồ*”, điểm o “*Có tổ chức*” khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Kim Thành N đã phạm vào tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Đoàn Quang T6, Nguyễn Thanh Đ2, Nguyễn Hồng H6 và Lê Hoài T7 do đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã và tách hồ sơ vụ án để xử lý sau khi bắt được các đối tượng.

Đối với Nguyễn Ngọc T8 do tài liệu, chứng cứ thu thập chưa đủ cơ sở để buộc đồng phạm về hành vi giết người.

Đối với đối tượng tên Thành Cỏ M do không xác định được họ tên thật và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách ra để tiến hành xác minh và xử lý sau.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Trần Quốc H quá trình điều tra thành khẩn khai báo; có tác động gia đình nộp một phần tiền bồi thường thiệt hại; có ông cố là liệt sĩ, có con nhỏ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Dương Hào P thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi, gia đình bị cáo có nộp một phần tiền bồi thường thiệt hại, có con nhỏ theo quy định tại các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về lượng hình:

Đối với bị cáo H với vai trò người giúp sức nên áp dụng hình phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo;

Đối với bị cáo P có vai trò cao hơn và nguy hiểm hơn bị cáo H nên áp dụng hình phạt cao hơn là phù hợp.

Xét thấy hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là tương xứng với hành vi, tính chất của vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo H, P. Không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt mà đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo đối với các bị cáo H, P và N.

[5] Xét kháng cáo về việc bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Lưu Hoài Gia H5 trong quá trình điều tra cho rằng sẽ yêu cầu bồi thường sau, tuy nhiên sau khi Tòa án thụ lý vụ án, chị H5 có đơn yêu cầu bồi

thường thiệt hại đề ngày 05/5/2025 với các khoản cầu bồi thường dân sự như sau:

Chi phí việc chữa trị cho bị hại 1.209.085 đồng; chi phí mai táng 210.000.000 đồng; chi phí cho việc tổ chức đám tang 34.945.000 đồng; chi phí xây bia mộ 85.000.000 đồng; tổn thất tinh thần 100 tháng x 2.340.000 đồng = 234.000.000 đồng;

Tiền cấp dưỡng cho Lưu Hoài Gia B, sinh ngày 24/11/2004 (con ruột của bị hại) từ ngày xảy ra vụ án (14/4/2022) đến khi 18 tuổi (24/11/2022) mỗi tháng 3.000.000 đồng: 07 (tháng) x 3.000.000 đồng = 21.000.000 đồng và cấp dưỡng cho bà Dương Thị N5 (mẹ của bị hại) mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày xảy ra vụ án (14/4/2022) đến khi bà N5 qua đời (tương đương 74.000.000 đồng). Yêu cầu bồi thường một lần. Tổng yêu cầu là 660.163.085 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận và buộc các bị cáo H, P phải liên đới bồi thường phần trách nhiệm dân sự.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị sửa bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long) là có phần phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của các đại diện hợp pháp bị hại được chấp nhận một phần nên không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc H và bị cáo Dương Hào P

Không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Quốc H, bị cáo Dương Hào P và bị cáo Kim Thành N của đại diện hợp pháp bị hại.

Chấp nhận kháng cáo về việc bồi thường số tiền 660.163.085 đồng (sáu trăm sáu mươi triệu một trăm sáu mươi ba ngàn không trăm tám mươi lăm đồng) chi phí chữa trị và mai táng cho bị hại của đại diện hợp pháp bị hại.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HS-ST ngày 21/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long) về phần trách nhiệm dân sự.

Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc H, Dương Hào P phạm tội “Giết người”; bị cáo Kim Thành N phạm tội “không tổ giác tội phạm”

1. Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Quốc H** 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2022.

2. Áp dụng điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 49 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Dương Hào P** 13 (Mười ba) năm tù, nhưng được khấu trừ vào thời gian bị tạm giam trước khi đi bắt buộc chữa bệnh (từ ngày 22/4/2022 đến ngày 16/11/2022) là 06 (sáu) tháng 28 (hai mươi tám) ngày. Thời hạn còn lại mà bị cáo P phải chấp hành là 12 (mười hai) năm 05 (năm) tháng 02 (hai) ngày, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2025.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo bị cáo **Kim Thành N** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21/5/2025. Giao bị cáo Kim Thành N về cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Áp dụng Điều 584 Bộ luật Dân sự 2015;

Buộc bị cáo Trần Quốc H và bị cáo Dương Hào P có trách nhiệm liên đới bồi thường cho gia đình bị hại đại diện hợp pháp bà Phan Thị Chân T4 (vợ bị hại) số tiền 660.163.085 đồng (sáu trăm sáu mươi triệu một trăm sáu mươi ba ngàn không trăm tám mươi lăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền phải trả nói trên thì hàng tháng phía người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Bị cáo H và bị cáo P mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo H và bị cáo P cùng chịu số tiền 30.406.523 đồng (ba mươi triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn năm trăm hai mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VCTVKSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TTG số 2 Công an tỉnh Vĩnh Long;
- “Đề tổng đạt cho các bị cáo”;
- Bị cáo tại ngoại;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án (2). VP (6), 24b. (LMA).

- (1)
- (1)
- (3)
- (1)
- (1)
- (1)
- (2)
- (2)
- (1)
- (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Văn Yên

